

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tổ chức: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

Mã chứng khoán: **ACB**

Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (8428) 3929 0999

Fax : (8428) 3839 9885

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thanh Toại

Địa chỉ : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (8428) 3929 0999

Fax : (8428) 3839 9885

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 26/10/2017, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành Quyết định số 3382/TCQĐ-HĐQT.17 về việc sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu.

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Ngân hàng tại đường dẫn <http://acb.com.vn/vn/about/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 26/10/2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 20

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT, PhTH.

Đính kèm:

- Quyết định số 3382/TCQĐ-HĐQT.17 ngày 26/10/2017 về việc sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu



Nguyễn Thanh Toại
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Mẫu Phụ lục II (Ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN.)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 về việc bầu chức danh Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Nghị quyết số 1340/TCQĐ-HĐQT.16 ngày 08/4/2016 về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu;
- Căn cứ Tờ trình của Tổng giám đốc ngày 06/10/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 13/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nội dung sửa đổi vốn điều lệ tại Điều 2.6 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu như sau:
“Vốn điều lệ: **10.273.238.960.000 đồng (mười nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)** được chia thành **1.027.323.896 cổ phần**, mệnh giá mỗi cổ phần là **10.000 đồng.**”
- Điều 2.** Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký sửa đổi Điều lệ.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: VP HĐQT, Ph TH.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 1340/TCQĐ-HĐQT.16 ngày 08/4/2016 về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông;
phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 9.376.965.060.000 đồng lên 10.273.238.960.000 đồng (tăng thêm 896.273.900.000 đồng) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
2. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ, các chi tiết như tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 08/4/2016.
3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, chi tiết như sau:

3.1 Mục đích phát hành:

Việc tăng vốn điều lệ là để nâng cao năng lực kinh doanh và đáp ứng yêu cầu về chuẩn mực vốn.

3.2 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện tại: 9.376.965.060.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng



ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)

- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
 - Số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến phát hành: 89.627.390 cổ phần.
 - Tổng giá trị tối đa cổ phần phát hành tính theo mệnh giá: 896.273.900.000 đồng.
 - Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
 - Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
 - Tổng số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 1.027.323.896 cổ phần.
 - Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: 10.273.238.960.000 đồng.
 - Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2016.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
4. Niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển

- khai phát hành cho phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

Đính kèm:

- Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ^{hđđt}
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông;
phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại.
- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Quyết định số 1054/TCQĐ-HĐQT.16 ngày 25/3/2016,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tương ứng, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Nhu cầu thay đổi mức vốn điều lệ

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết đối với ACB vì:

- ACB là một trong 10 ngân hàng được lựa chọn để áp dụng chuẩn mực Basel II đợt đầu tiên, dự kiến từ tháng 2/2017, với các yêu cầu cao hơn so với quy định về tỷ lệ an toàn vốn hiện hành tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều gắn các tỷ lệ giới hạn

(chẳng hạn như giới hạn cấp tín dụng) với vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu do vậy sẽ giúp tăng các giới hạn liên quan tới cấp tín dụng cho khách hàng, thêm nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng. Đồng thời, thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và hệ thống quản trị rủi ro.

- Việc tăng vốn điều lệ giúp ACB nâng cao năng lực tài chính, ứng phó với biến động của thị trường.

Tóm lại, việc tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết cho hoạt động kinh doanh của ACB. Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến được sử dụng để đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động của ACB và các chi nhánh, phần còn lại để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động và bổ sung nguồn vốn trung dài hạn mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh sau khi thay đổi vốn điều lệ

Sau khi tăng vốn điều lệ và thực hiện các phương án sử dụng vốn như đã nêu, ACB tiếp tục tăng trưởng về quy mô tổng tài sản, dư nợ cho vay, v.v., và duy trì hiệu quả hoạt động tốt. (Xin xem **Phụ lục 01.**)

Bên cạnh đó, ACB tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Xin xem **Phụ lục 02.**)

3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án phát hành

ACB dự kiến thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2016 từ chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- | | |
|---|---------------------------|
| a. <u>Vốn điều lệ trước khi tăng vốn</u> | : 9.376.965.060.000 đồng. |
| b. <u>Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành</u> | : 937.696.506 cổ phiếu. |
| c. <u>Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua</u> | : 41.422.608 cổ phiếu. |
| d. <u>Số lượng cổ phiếu phổ thông được chia cổ tức</u> | : 896.273.898 cổ phiếu. |
| e. <u>Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:</u> | |
| - Vốn điều lệ tối đa dự kiến tăng thêm | : 896.273.900.000 đồng. |
| - Mệnh giá cổ phần | : 10.000 đồng/1 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành thêm: | 89.627.390 cổ phiếu. |
| f. <u>Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:</u> | |
| - Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: | 1.027.323.896 cổ phiếu. |
| - Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: | 10.273.238.960.000 đồng. |
| g. <u>Các nguồn dùng để tăng vốn điều lệ:</u> | |

Chi tiêu	Số dư (VND)	Dùng để tăng VDL (VND)
Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015	986.399.032.816	896.273.898.000
Tổng cộng	986.399.032.816	896.273.898.000

- h. Hình thức tăng vốn và phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015.
- i. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)
- j. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10% (được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 29/3/2016). Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
- Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
 - Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
- k. Thời điểm: Dự kiến hoàn thành trong năm 2016 sau khi xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông và hoàn tất các thủ tục khác theo quy định pháp luật.
- l. Phương thức thực hiện và phát hành: Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ACB sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông.
- m. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 93 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(93/10) = 9,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 9 cổ phiếu. Trong trường hợp này, số cổ phiếu lẻ 0,3 sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.*
- n. Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trong yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ trong năm 2016:
Xin xem **Phụ lục 03**.

II. NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, ACB sẽ thực hiện việc niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm để chia cổ tức theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

III. KIẾN NGHỊ

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu nêu trên, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu VP.HDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH


Trần Hùng Huy

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Quy mô và hiệu quả hoạt động dự kiến đến cuối năm 2016 của Tập đoàn ACB.
- Phụ lục 02: Các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định hiện hành dự kiến đến cuối năm 2016.
- Phụ lục 03: Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu, có đóng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ năm 2016.

PHỤ LỤC 01

Quy mô và hiệu quả hoạt động dự kiến đến cuối năm 2016 của Tập đoàn ACB

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	Dự kiến 2016	Tăng/ giảm 2016 so với 2015	
				Số tuyệt đối	Số tương đối (%)
1	Tổng tài sản	201,457	237,000	35,543	18%
2	Tín dụng (*)	140,320	165,578	25,258	18%
3	Huy động tiền gửi của khách hàng	174,919	206,404	31,485	18%
4	Tiền gửi và vay NHNN và của các tổ chức tín dụng khác	7,612	6,997	(615)	-8%
5	Vốn điều lệ	9,377	10,273	896	9.56%
6	Vốn chủ sở hữu	12,788	14,773	1,985	16%
7	Lợi nhuận trước thuế	1,314	1,503	189	14%
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(286)	(301)	(15)	5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1,028	1,202	174	17%
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	8.17%	8.73%	0.56%	6.9%
11	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0.54%	0.55%	0.01%	1.6%

(*) Tín dụng: bao gồm Dự nợ cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế; Dự nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác của tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng; và Số dư mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành lần đầu và mua trên thị trường thứ cấp (Bao gồm cả Trái phiếu Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam phát hành, không bao gồm trái phiếu do TCTD phát hành)

PHỤ LỤC 02

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định hiện hành dự kiến đến cuối năm 2016

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
I	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu		
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	10,97%	$\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	12,80%	$\geq 9\%$
II	Giới hạn, hạn chế cấp tín dụng		
1	Giới hạn cấp tín dụng		
A	Tổng mức cấp tín dụng lớn nhất đối với một khách hàng	12,70%	$\leq 15\%$
B	Tổng mức cấp tín dụng lớn nhất đối với một khách hàng và người có liên quan	24,24%	$\leq 25\%$
2	Hạn chế cấp tín dụng		
A	Giới hạn cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ, khoản 1 Điều 12 TT36 (K3 Đ12 TT36)	4,40%	$\leq 5\%$
B	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư 36 (K4 Đ12 TT36)	3,62%	$\leq 10\%$
C	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư 36 (K4 Đ12 TT36)	3,62%	$\leq 20\%$
III	Tỷ lệ khả năng chi trả		
1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy VND)	16,52%	$\geq 10\%$
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
A	VND	94,00%	$\geq 50\%$
B	USD và các ngoại tệ khác quy USD (*)	N/A	$\geq 10\%$
IV	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn		
1	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	27,45%	$\leq 60\%$

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
2	Tỷ lệ tối đa mua đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn	19,78%	<=35%
V	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		
1	Mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM và các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó (trừ trường hợp công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý quỹ góp vốn, mua cổ phần từ nguồn vốn các quỹ do công ty quản lý) vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực được quy định tại khoản 4 điều 103 Luật Các TCTD so với VDL và quỹ dự trữ của NHTM.	11,00%	<=11%
2	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của NHTM vào các doanh nghiệp bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó so với VDL và quỹ dự trữ của NHTM.	32,35%	<=40%
3	NHTM chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD khác đó	0,15%	<5%
VI	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	74,50%	<=80%

(*) Dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo là chênh lệch dương giữa dòng tiền ra và dòng tiền vào của 30 ngày liên tiếp kể từ ngày hôm sau. Dòng tiền ra hiện đang nhỏ hơn dòng tiền vào nên không có dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo.

PHỤ LỤC 03

Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ năm 2016

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

Stt	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn (Tính đến 31/3/2016.)		Sau khi tăng vốn	
		(Tổng số cổ phần của ACB: 937.696.506 cổ phần.)		(Tổng số cổ phần của ACB: 1.027.323.896 cổ phần.)	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu mức cổ phần trọng yếu		272.673.490	29,08%	299.940.838	29,20%
1	Connaught Investors Ltd.	68.114.834	7,26%	74.926.317	7,29%
2	Dragon Financial Holdings Ltd.	63.899.631	6,81%	70.289.594	6,84%
3	Standard Chartered APR Ltd.	82.263.883	8,77%	90.490.271	8,81%
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	58.395.142	6,23%	64.234.656	6,25%
Thành viên Hội đồng Quản trị		56.650.008	6,04%	62.315.007	6,07%
1	Trần Hùng Huy	28.772.070	3,07%	31.649.277	3,08%
2	Nguyễn Thành Long	338.944	0,04%	372.838	0,04%
3	Andrew Colin Vallis	0	0,00%	0	0,00%
4	Dominic Timothy Charles Scriven	0	0,00%	0	0,00%
5	Đinh Thị Hoa	13.833	0,00%	15.216	0,00%
6	Trần Mộng Hùng	16.523.854	1,76%	18.176.239	1,77%
7	Julian Fong Loong Choon (*)	0	0,00%	0	0,00%
8	Trần Trọng Kiên	0	0,00%	0	0,00%
9	Đặng Thu Thủy	10.978.656	1,17%	12.076.521	1,18%
10	Đàm Văn Tuấn	22.651	0,00%	24.916	0,00%
Thành viên Ban Kiểm soát		267.128	0,03%	293.839	0,03%
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	178.576	0,02%	196.433	0,02%
2	Nguyễn Thị Minh Lan	0	0,00%	0	0,00%
3	Hoàng Ngân	38.864	0,00%	42.750	0,00%
4	Phùng Thị Tốt	49.688	0,01%	54.656	0,01%
Tổng Giám đốc		94.836	0,01%	104.319	0,01%
	Đỗ Minh Toàn	94.836	0,01%	104.319	0,01%

(*): Ngày 08/4/2016, Hội đồng Quản trị ACB trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm ông Julian Fong Loong Choon chức danh thành viên Hội đồng Quản trị trên cơ sở đơn xin từ nhiệm.